

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÒA VANG**

Số: 963 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòa Vang, ngày 14 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn TP Đà Nẵng thuộc địa phận xã Hòa Vang (đợt 9)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA VANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về việc quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các văn bản quy định có liên quan của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng v/v Ban hành giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 91/2026/QĐ-UBND ngày 22 tháng 06 năm 2026 của UBND TP Đà Nẵng quy định về phân cấp một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 4409/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND huyện Hòa Vang (cũ) về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá



đất tính tiền bồi thường hỗ trợ về đất dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 17 tháng 07 năm 2025 của UBND xã Hòa Vang về việc thành lập hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (đoạn qua địa bàn xã Hòa Vang);

Thực hiện Biên bản họp ngày 11 tháng 6 năm 2026 về việc xác định tính pháp lý về đất và tài sản gắn liền trên đất đối với các hộ thuộc diện giải tỏa dự án: Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc địa phận xã Hòa Vang;

Theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng – Chi nhánh khu vực IV tại Tờ trình số 276/TTr-CNKV4 ngày 02/07/2026;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế xã Hòa Vang tại Tờ trình số 1086/TTr-KT ngày 14/07/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn TP Đà Nẵng thuộc địa phận xã Hòa Vang (đợt 9), bao gồm:

1. Giá trị phê duyệt: 45.502.380 đồng

(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, năm trăm lẻ hai ngàn, ba trăm tám mươi đồng y)

Trong đó:

- Giá trị bồi thường về đất: 45.502.380 đồng;
- Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu: 0 đồng;
- Hỗ trợ khác: 0 đồng.
- Chi phí phục vụ giải tỏa: Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng – Chi nhánh Khu vực 4 lập dự toán chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo khối lượng công việc thực tế.

2. Nguồn kinh phí chi trả: Vốn chi trả từ dự án.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan:

1. UBND xã Hòa Vang

Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4 phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4 trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này:



- Niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại trụ sở UBND xã Hòa Vang và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

- Thông báo nhận tiền (kèm theo Bảng tính giá trị bồi thường) cho hộ có tên tại danh sách kèm theo Quyết định này và tổ chức thực hiện chi trả theo quy định. Sau khi hoàn thành công tác chi trả, đơn vị phải lập thủ tục báo cáo quyết toán theo quy định hiện hành.

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

- Lập dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo khối lượng công việc thực tế và quyết toán theo quy định hiện hành.

- Theo dõi, kiểm tra các kết quả phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết của các hồ sơ, đảm bảo không trình phê duyệt trùng lặp.

3. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có): Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4 quản lý để thực hiện dự án.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã Hoà Vang đăng tải Quyết định này trên cổng thông tin điện tử xã Hòa Vang.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Hoà Vang; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Đà Nẵng; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và trường hợp giải toả có tên trong danh sách kèm theo căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- BND thôn Khương Mỹ (đ/b);
- Lưu: VT, KT (Tân).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Thúy Hương



BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

Dự án: Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng khu vực xã Hòa Vang (đợt 9)

(Kèm theo Quyết định số: 963/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026)

Đơn vị: Đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số HS	Đất	Tổng
1	Hộ: Phan Thị Lộc (C) + Lê Hòa (Sản Xuất)	Xã Hòa Vang	40	17.770.830	17.770.830
2	Hộ: Nguyễn Thị Phụng + Lê Hòa (Sản Xuất)	Xã Hòa Vang	40 PS1	5.978.490	5.978.490
3	Hộ: Nguyễn Thị Phụng + Lê Hòa (Sản Xuất)	Xã Hòa Vang	40 PS2	19.283.460	19.283.460
5	Hộ: Nguyễn Thị Phụng + Lê Hòa (Sản Xuất)	Xã Hòa Vang	40 PS4	2.469.600	2.469.600
5	Doãn Phong (Sản Xuất)	Xã Hòa Vang	45 PS1		
	Tổng			45.502.380	45.502.380

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng xã Hòa Vang
(xã Hòa Phú cũ) (đợt 9)
(Kèm theo Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 14/ 7/2026 của UBND xã Hòa Vang)

I/ PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN KÈ CHỐNG SẠT LỖ KHẨN CẤP TẠI VỊ TRÍ XUNG YẾU CÁC TUYẾN SÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- 1) Tổng diện tích đất thu hồi: Tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch: 289.600 m².
- 2) Tổng số người có đất thu hồi: Sơ bộ khoảng 145 hộ gia đình, cá nhân.
- 3) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Thực hiện theo Điều 17 và Điều 24 Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố.
- 4) Phương án bố trí tái định cư: Các hồ sơ phê duyệt tại Quyết định này là đất nông nghiệp, không bố trí tái định cư.
- 5) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: không có.
- 6) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi (nếu có): Không có.
- 7) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác: Thực hiện theo Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố.
- 8) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Theo Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của UBND huyện Hòa Vang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- 9) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản: Nêu tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.
- 10) Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có).

II. CÁC NỘI DUNG CHI TIẾT

ST T	Họ và tên	Số HS	DTSD (m ²)	DTTH (m ²)	DTC L (m ²)	Giấy tờ nguồn gốc sử dụng đất	Loại hạng đất và mức bồi thường thiệt hại	Tổng số tiền bồi thường (đồng)
1.	Hộ: Phan Thị Lộc (C) -Người thừa kế hợp pháp theo quy định của pháp luật	40	311,1 700/24	172,7 = 124,3	138,4	Hộ: Phan Thị Lộc được UBND huyện Hòa Vang cấp GCN QSDĐ số 518 ngày 08/7/1996 tại thửa 148, tờ BĐ 8, DT 1.036,0m ² đất màu. - Bản xác nhận nguồn gốc nhà, đất được UBND xã Hòa	1/ Hộ: Phan Thị Lộc (C) -Người thừa kế hợp pháp theo	17.770.830

	<u>Người sản xuất</u> Lê Hòa CCCD: 048058000505 Thôn Hội Phước cũ, nay là thôn Khương Mỹ, xã Hòa Vang			+ HTKT 48,4	Vang xác nhận ngày tháng 6/2026, nội dung: Đối chiếu BĐ 64/CP thuộc thửa 148, tờ BĐ 8 loại đất màu của hộ bà Phan Thị Lộc theo GCN QSDĐ do UBND huyện Hòa Vang (cũ) cấp ngày 8/7/1996. Ông Lê Hòa là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có Hộ khẩu tại địa phương, có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó. Ông Lê Hòa không thuộc các trường hợp nêu tại điểm a,b,c,d Khoản 1, Điều 22 NĐ 88/NĐ-CP ngày 15/7/2024. Tại thời điểm kiểm đếm là đất trống do mới thu hoạch xong; mùa vụ trước trồng cây đậu phụng. - Đối chiếu BĐ 64/CP: thửa 148, tờ BĐ 8, loại đất màu DT 1.036,0m² bà Phan Thị Lộc kê khai Hiện trạng: Đất trống DT 172,7m² Hội đồng xác định DTTH 172,7m² trong GCN QSDĐ	quy định của pháp luật - Bồi thường 100% giá đất cây hằng năm (đơn giá 102.900 đồng/m²) DT (trong GCN QSDĐ): 172,7m² 2/ Lê Hòa (sản xuất): - Không bồi thường cây cối hoa màu (do hiện trạng đất trống)		
2.	Hộ: Nguyễn Thị Phụng CCCD: 048140001372 <u>Người sản xuất</u> Lê Hòa CCCD: 048058000505 Thôn Hội Phước cũ, nay là thôn Khương Mỹ, xã Hòa Vang	40 PS1	58,1 701/24	57,0 = 48,2 + HTKT 8,8	1,1	Hộ: Nguyễn Thị Phụng được UBND huyện Hòa Vang cấp GCN QSDĐ số 780 ngày 08/7/1996 tại thửa 149, tờ BĐ 8, DT 1.373,0m² đất màu. - Bản xác nhận nguồn gốc nhà, đất được UBND xã Hòa Vang xác nhận ngày tháng 6/2026, nội dung: Đối chiếu BĐ 64/CP thuộc thửa 149, tờ BĐ 8 loại đất màu của hộ bà Nguyễn Thị Phụng theo GCN QSDĐ số H 694193 do UBND huyện Hòa Vang (cũ) cấp ngày 8/7/1996. Bà Nguyễn Thị Phụng và ông Lê Hòa có Hộ khẩu tại địa phương; là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên đất đó. Bà Nguyễn Thị Phụng và ông Lê Hòa không thuộc các trường hợp nêu tại điểm a,b,c,d Khoản 1, Điều 22 NĐ 88/NĐ-CP ngày 15/7/2024. Tại thời điểm kiểm đếm là đất trống do mới thu hoạch xong; mùa vụ trước trồng cây đậu phụng. - Đối chiếu BĐ 64/CP: thửa 149, tờ BĐ 8, loại đất màu DT 1.373,0m² do bà Nguyễn Thị Phụng kê khai Hiện trạng: Đất trống DT 57,0m² (ngoài vệt DT 1,1m²: Đất trống)	Giao Chủ đầu tư xuất thửa thu hồi đi hẳn thửa đất số 701, tờ BĐ 24. 1/ Hộ: Nguyễn Thị Phụng - Bồi thường 100% giá đất cây hằng năm (đơn giá 102.900 đồng/m²) DT (trong GCN QSDĐ): 58,1m² 2/ Lê Hòa (sản xuất): - Không bồi thường cây cối hoa màu (do hiện trạng đất trống)	5.978.490



						-Chủ hộ đề nghị thu hồi đi hẳn thửa đất do diện tích còn lại sau thu hồi là 1,1m² do không thể sản xuất được. -Hội đồng thống nhất thu hồi đi hẳn - Hội đồng xác định DTTH 58,1m² trong GCN QSDĐ		
3.	Hộ: Nguyễn Thị Phụng <u>Người sản xuất</u> Lê Hòa CCCD: 048058000505 Thôn Hội Phước cũ, nay là thôn Khương Mỹ, xã Hòa Vang	40 PS2	187,4 702/24	180,1 = 137,7 + HTKT 42,4	7,3	Hộ: Nguyễn Thị Phụng được UBND huyện Hòa Vang cấp GCN QSDĐ số 780 ngày 08/7/1996 tại thửa 147, tờ BĐ 8, DT 1.096,0m² đất màu. - Bản xác nhận nguồn gốc nhà, đất được UBND xã Hòa Vang xác nhận ngày tháng 6/2026, nội dung: Đối chiếu BĐ 64/CP thuộc thửa 147, tờ BĐ 8 loại đất màu của hộ bà Nguyễn Thị Phụng theo GCN QSDĐ số H 694193 do UBND huyện Hòa Vang (cũ) cấp ngày 8/7/1996. Bà Nguyễn Thị Phụng và ông Lê Hòa có Hộ khẩu tại địa phương; là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên đất đó. Bà Nguyễn Thị Phụng và ông Lê Hòa không thuộc các trường hợp nêu tại điểm a,b,c,d Khoản 1, Điều 22 NĐ 88/NĐ-CP ngày 15/7/2024. Tại thời điểm kiểm đếm là đất trống do mới thu hoạch xong; mùa vụ trước trồng cây đậu phụng. - Đối chiếu BĐ 64/CP: thửa 147, tờ BĐ 8, loại đất màu, DT 1.096,0m² do bà Nguyễn Thị Phụng kê khai Hiện trạng: Đất trống DT 180,1m² (ngoài vệt DT 7,3m²: Đất trống) -Chủ hộ đề nghị thu hồi đi hẳn thửa đất do diện tích còn lại sau thu hồi là 7,3m² do không thể sản xuất được. - Hội đồng thống nhất thu hồi đi hẳn - Hội đồng xác định DTTH 187,4m² trong GCN QSDĐ	Giao Chủ đầu tư xuất thửa thu hồi đi hẳn thửa đất số 702, tờ BĐ 24. 1/ Hộ: Nguyễn Thị Phụng - Bồi thường 100% giá đất cây hằng năm (đơn giá 102.900 đồng/m²) DT (trong GCN QSDĐ): 187,4m² 2/ Lê Hòa (sản xuất): - Không bồi thường cây cối hoa màu (do hiện trạng đất trống)	19.283.460
4.	Hộ: Nguyễn Thị Phụng	40 PS4	812,5 704/24	24,0 =	788,5	Hộ: Nguyễn Thị Phụng được UBND huyện Hòa Vang cấp GCN QSDĐ số 780 ngày 08/7/1996 tại thửa 151, tờ BĐ 8, DT 794,0m² đất màu.	1/ Hộ: Nguyễn Thị Phụng - Bồi thường	2.469.600

	<u>Người sản xuất</u> Lê Hòa CCCD: 048058000505 Thôn Hội Phước cũ, nay là thôn Khương Mỹ, xã Hòa Vang			3,3 + HTKT 20,7	- Bản xác nhận nguồn gốc nhà, đất được UBND xã Hòa Vang xác nhận ngày tháng 6/2026, nội dung: Đối chiếu BD 64/CP thuộc thửa 151, tờ BD 8 loại đất màu của hộ bà Nguyễn Thị Phụng theo GCN QSDĐ số H 694193 do UBND huyện Hòa Vang (cũ) cấp ngày 8/7/1996. Bà Nguyễn Thị Phụng và ông Lê Hòa có Hộ khẩu tại địa phương; là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên đất đó. Bà Nguyễn Thị Phụng và ông Lê Hòa không thuộc các trường hợp nêu tại điểm a,b,c,d Khoản 1, Điều 22 NĐ 88/NĐ-CP ngày 15/7/2024. Tại thời điểm kiểm đếm là đất trống do mới thu hoạch xong; mùa vụ trước trồng cây đậu phụng. - Đối chiếu BD 64/CP: thửa 151, tờ BD 8, loại đất màu, DT 794,0m² do bà Nguyễn Thị Phụng kê khai - Hội đồng xác định DTTH 24,0m² trong GCN QSDĐ	100% giá đất cây hằng năm (đơn giá 102.900 đồng/m²) DT (trong GCN QSDĐ): 24,0m² 2/ Lê Hòa (sản xuất): - Không bồi thường cây cối hoa màu (do hiện trạng đất trống)	
5.	UBND xã Hòa Vang <u>Người sản xuất:</u> Doãn Phong CCCD: 048041001917 Thôn Hội Phước cũ, nay là thôn Khương Mỹ, xã Hòa Vang	45 PS1	266,9 328/25	39,2 = 30,5 + HTKT 8,7	227,7 - Bản xác nhận nguồn gốc nhà, đất được UBND xã Hòa Vang xác nhận ngày tháng 6/2026, nội dung: Phần diện tích nằm trong dự án thuộc đất đường đi, bờ thửa, tờ BD số 8. Tại thời điểm kiểm đếm là đất trống do mới thu hoạch xong; mùa vụ trước trồng cây đậu phụng. Ông Doãn Phong là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có Hộ khẩu tại địa phương, có nguồn thu nhập ổn định từ việc sản xuất nông nghiệp trên đất đó. Ông Doãn Phong không thuộc các đối tượng nêu tại điểm a,b,c,d Khoản 1, Điều 22 NĐ 88/NĐ-CP ngày 15/7/2024. - Đối chiếu BD 64/CP: thuộc đất đường đi, bờ thửa, tờ BD số 8. Hiện trạng: Đất trống DT 39,2m²	- Không bồi thường về đất cho DT: 39,2m² - Không bồi thường cây cối hoa màu (do hiện trạng đất trống)	Không

II. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Nguồn kinh phí chi trả: Vốn chi trả từ dự án.
2. Các nội dung khác có liên quan (nếu có): Không./.